***CHƯƠNG II:* XÃ HỘI CỔ ĐẠI**

***Bài 3:* CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI PHƯƠNG ĐÔNG**

**1. Điều kiện tự nhiên và sự phát triển kinh tế**

***a. Điều kiện tự nhiên:***

***-*** Nằm ở lưu vực những con sông lớn và đồng bằng.

- Thuận lợi: Đất đai phù sa màu mỡ, gần nguồn nước tưới, thuận lợi cho sản xuất và sinh sống.

- Khó khăn: Dễ bị lũ lụt, gây mất mùa, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân.

- Do nhu cầu sản xuất, trị thủy và làm thủy lợi → Cư dân sống quần tụ, gắn bó với nhau ⭢ nhà nước sớm hình thành.

***b. Sự phát triển của các ngành kinh tế***

- Nghề nông nghiệp lúa nước là gốc, ngoài ra còn chăn nuôi và làm thủ công nghiệp.

**2. Quá trình hình thành các quốc gia cổ đại**

***a. Cơ sở hình thành:***

- Điều kiện địa lý thuận lợi ⭢ sống tập trung.

- Sự phát triển của kinh tế ⭢ phân hóa giai cấp.

- Nhu cầu sản xuất nông nghiệp, trị thủy, làm thủy lợi ⭢ Tổ chức, quản lý.

→ **Nhà nước ra đời.**

***b. Thời gian:*** khoảng thiên niên kỷ thứ IV – III TCN.

***c. Địa diểm:*** Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ.

**3. Thể chế chính trị:**

- Theo chế độchuyên chế cổ đại (do vua đứng đầu, có quyền lực tối cao và một bộ máy quan liêu giúp việc).

**4. Xã hội: có 3 giai cấp cơ bản:**

***a. Nông dân công xã:*** Chiếm số đông trong xã hội, là lực lượng chính làm ra mọi của cải, tự nuôi sống bản thân và gia đình, nộp thuế cho nhà nước và làm các nghĩa vụ khác.

***b. Quí tộc:*** Gồm các quan lại ở địa phương, các thủ lĩnh quân sự và những người phụ trách lễ nghi tôn giáo. Họ sống sung sướng dựa vào sự bóc lột.

***c. Nô lệ:*** Chủ yếu là tù binh và thành viên công xã bị mắc nợ hoặc bị phạm tội. Họ phải làm việc nặng nhọc và hầu hạ quí tộc. Cùng với nông dân công xã họ là tầng lớp bị bóc lột trong xã hội.

**5. Văn hóa cổ đại phương Đông**:

***a. Sự ra đời của lịch và thiên văn học:***

- Thiên văn học và lịch là 2 ngành khoa học ra đời sớm nhất, gắn liền với nhu cầu sản xuất.

- Thành tựu:

+ Lịch: 1 năm = 365 ngày = 12 tháng. Việc tính lịch chỉ đúng tương đối, nhưng nông lịch thì có ngay tác dụng đối với việc gieo trồng.

+ Thiên văn học: Họ biết đến sự chuyển động của Mặt trăng, Mặt trời.

***b. Chữ viết:***

- Nguyên nhân ra đời: Do nhu cầu trao đổi, lưu giữ kinh nghiệm mà chữ viết sớm hình thành từ thiên niên kỷ IV TCN.

- Ban đầu là chữ tượng hình, sau đó là tượng ý, tượng thanh. Được viết trên thẻ tre, da thú, đất sét nung, giấy Papyrus...

- Tác dụng của chữ viết: Đây là phát minh quan trọng nhất, nhờ nó mà chúng ta hiểu được phần nào lịch sử thế giới cổ đại.

***c. Toán học:***

- Nguyên nhân ra đời: Do nhu cầu tính toán, xây dựng...

- Thành tựu:

+ Các công thức sơ đẳng về hình học.

+ Các bài toán đơn giản về số học.

+ Phát minh ra số 0 của cư dân Ấn Độ.

- Tác dụng: Phục vụ cuộc sống lúc bấy giờ và để lại kinh nghiệm quí cho sau này.

***d. Kiến trúc:***

- Nguyên nhân: do thể hiện uy quyền của vua chuyên chế.

- Thành tựu: Kim tự tháp Ai Cập, vườn treo Ba-bi-lon, Vạn lý trường thành,...

- Ý nghĩa: thể hiện uy quyền của vua chuyên chế, những kì tích về sức lao động và tài năng sáng tạo của con người.

**Bài tâp trắc nghiệm:**

Câu 1: Khi xã hội nguyên thủy tan rã, người phương Đông thường quần tụ ở đâu để sinh sống?

A. Vùng rừng núi B. Vùng trung du C. Lưu vực các con sông lớn d. Vùng sa mạc

Câu 2: Điều kiện tự nhiên nào không phải là cơ sở hình thành của các quốc gia cổ đại phương Đông?

A. Đất phù sa ven sông màu mỡ, mềm xốp, rất dễ canh tác.

B. Lượng mưa phân bố đều đặn theo mùa.

C. Khí hậu nóng ẩm, phù hợp cho việc gieo trồng.

D. Vùng ven biển, có nhiều vũng, vịnh sâu và kín gió.

Câu 3: Ngành sản xuất nào phát triển sớm nhất và giữ vị trí quan trọng nhất ở các quốc gia cổ đại phương Đông?

A. Nông nghiệp B. Công nghiệp C. Thương nghiệp D. Giao thông vận tải

Câu 4: Công việc nào đã khiến mọi người ở phương Đông có quan hệ gắn bó với nhau trong tổ chức công xã?

A. Trồng lúa nước B. Trị thủy C. Chăn nuôi D. Làm nghề thủ công

Câu 5: Trong các quốc gia cổ đại phương Đông dưới đây, quốc gia nào được hình thành sớm nhất

A. Ấn Độ B. Trung Quốc C. Ai Cập, Lưỡng Hà D. Ai Cập, Ấn Độ

Câu 6: Đứng đầu giai cấp thống trị ở các quốc gia cổ đại phương Đông là

A. Vua chuyên chế B. Tầng lớp tăng lữ C. Pha-ra-ông D. Thiên tử

Câu 7: Bộ phận đông đảo nhất trong xã hội cổ đại phương Đông là

A. nông dân công xã. B. nô lệ. C. quý tộc. D. tăng lữ.

Câu 8: Nhà nước phương Đông cổ đại là nhà nước

A. chuyên chế. B. dân chủ chủ nô.

C. chuyên chế Trung ương tập quyền. D. quân chủ chuyên chế.

Câu 9: Công trình kiến trúc nào sau đây của cư dân phương Đông cổ đại được đánh giá là một trong bảy kì quan của thế giới cổ đại?

A. Thành thị cổ Ha-rap-pa B. Kim tự tháp Ai Cập.

C. Cổng I-sơ-ta thành Ba-bi-lon D. Lăng mộ Tần Thủy Hoàng

Câu 10: Ngành khoa học ra đời sớm nhất gắn liền với nhu cầu sản xuất nông nghiệp của các cư dân cổ đại phương Đông là

A. chữ viết. B. toán học. C. thiên văn học và lịch pháp. d. chữ viết và lịch pháp.

***Bài 4:* CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI PHƯƠNG TÂY - HY LẠP VÀ RÔMA**

**1. Thiên nhiên và đời sống của con người:**

***a. Điều kiện tự nhiên:***

- Hy Lạp, Rô- ma nằm ở ven biển Địa Trung Hải.

+ Thuận lợi: Có biển, nhiều hải cảng, giao thông trên biển dễ dàng, nghề hàng hải sớm phát triển.

+ Khó khăn: Đất ít và xấu, chỉ thích hợp cho loại cây lâu năm ⭢ phải nhập khẩu lương thực.

***b. Kinh tế:***

- Công cụ bằng sắt ra đời ⭢ Diện tích trồng trọt tăng, sản xuất thủ công và kinh tế hàng hóa tiền tệ phát triển.

- Như vậy cư dân Địa Trung Hải sớm biết làm thủ công nghiệp, buôn bán, đi biển và trồng trọt.

**2. Thị quốc Địa Trung Hải**

***a. Nguyên nhân ra đời****:* Tình trạng đất đai phân tán nhỏ và đặc điểm của cư dân sống bằng nghề thủ công và thương nghiệp nên đã hình thành các thị quốc.

***b. Tổ chức của thị quốc:*** Là một nước, trong nước thành thị là chủ yếu. Thành thị có lâu đài, phố xá, sân vận động...

***c.Thể chế chính trị:***

- Theo chế độ dân chủ cổ đại (Quyền lực nằm trong tay Đại hội công dân, Hội đồng 500,... mọi công dân đều được phát biểu và biểu quyết).

- Bản chất của nền dân chủ cổ đại ở Hy Lạp, Rô-ma: Là nền dân chủ chủ nô, dựa vào sự bóc lột thậm tệ của chủ nô đối với nô lệ.

***d. Xã hội:***

- Chủ nô.

- Bình dân.

- Nô lệ (lực lượng sản xuất chủ yếu).

**3. Văn hóa cổ đại Hi Lạp và Roma:**

***a. Lịch và chữ viết:***

**- Lịch:** cư dân cổ đại Địa Trung Hải đã tính được một năm có 365 ngày và 1/4 nên họ định ra một tháng lần lượt có 30 và 31 ngày, riêng tháng hai có 28 ngày. Dù chưa thật chính xác nhưng cũng rất gần với hiểu biết ngày nay.

**- Chữ viết:** Phát minh ra hệ thống chữ cái A, B, C,... lúc đầu có 20 chữ, sau thêm 6 chữ nữa để trở thành hệ thống chữ cái hoàn chỉnh như ngày nay.

***- Ý nghĩa:***  Đây là cống hiến lớn lao của cư dân Địa Trung Hải cho nền văn minh nhân loại.

***b. Sự ra đời của khoa học:***

- Chủ yếu các lĩnh vực: Toán, lý, sử, địa.

- Khoa học đến thời Hy Lạp, Rô-ma mới thực sự trở thành khoa học vì có độ chính xác của khoa học, đạt tới trình độ khái quát thành định lý, lý thuyết và nó được thực hiện bởi các nhà khoa học có tên tuổi, đặt nền móng cho ngành khoa học đó.

***c. Văn học:***

- Chủ yếu là kịch (kịch kèm theo hát).

- Một số nhà viết kịch tiêu biểu như Sô phốc, Ê-sin,...

- Giá trị của các vở kịch: Ca ngợi cái đẹp, cái thiện và có tính nhân đạo sâu sắc.

***d. Nghệ thuật:***

- Chủ yếu là tạc tượng và xây dựng đền thờ thần.

+ Đấu trường Colide (Roma).

+ Tượng thần Dớt.

+ Tượng thần Vệ nữ Milo...

**Bài tâp trắc nghiệm:**

**Câu 1**. Nền sản xuất nông nghiệp ở phương Tây cổ đại không thể phát triển được như ở phương Đông cổ đại là vì

A. Các quốc gia cổ đại phương Tây hình thành ở ven Địa Trung Hải

B. Phần lớn lãnh thổ là núi và cao nguyên, đất đai khô rắn, rất khó canh tác

C. Khí hậu ở đây khắc nghiệt không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp

D. Sản xuất nông nghiệp không đem lại nguồn lợi lớn bằng thủ công nghiệp và buôn bán

**Câu 2**. Ở vùng Địa Trung Hải loại công cụ quan trọng nhất, giúp sản xuất phát triển là gì?

A. Công cụ bằng kim loại B. Công cụ bằng đồng

C. Công cụ bằng sắt D. Thuyền buồm vượt biển

**Câu 3**. Ngành kinh tế rất phát triển đóng vai trò chủ đạo ở các quốc gia cổ đại Địa Trung Hải là?

A. Nông nghiệp thâm canh B. Chăn nuôi gia súc và đánh cá

C. Làm gốm, dệt vải D. Thủ công nghiệp và thương nghiệp

**Câu 4**. Các quốc gia cổ đại phương Tây thường được gọi là

A. Thị quốc B. Tiểu quốc C. Vương quốc D. Bang

Câu 5. Lực lượng sản xuất chính trong xã hội cổ đại Địa Trung Hải là

A. Chủ nô B. Nô lệ

C. Người bình dân D. Nông dân công xã

**Câu 6**. Đặc điểm nổi bật của các nhà nước cổ đại phương Tây là gì?

A. Là đô thị buôn bán, làm nghề thủ công và sinh hoạt dân chủ

B. Là đô thị với các phường hội thủ công rất phát triển

C. Là đô thị đồng thời cũng là trung tâm buôn bán sầm uất

D. Là đồ thị rất giàu có mà không một nước phương Đông nào có thể sánh

**Câu 7**. Bản chất nền dân chủ cổ đại phương Tây là

A. Dân chủ chủ nô B. Dân chủ tư sản

C. Dân chủ nhân dân D. Dân chủ quý tộc

**Câu 8**. Người Hi Lạp đã có hiểu biết về Trái Đất và hệ Mặt Trời như thế nào?

A. Trái Đất có hình đĩa dẹt

B. Trái Đất có hình quả cầu tròn và Mặt Trời chuyển động quanh Trái Đất

C. Trái Đất có hình quả cầu tròn

D. Trái Đất có hình đĩa dẹt và Trái Đất quay quanh Mặt Trời

**Câu 9**. Người Rôma đã tính được một năm có bao nhiêu ngày và bao nhiêu tháng

A. Có 360 ngày và 11 tháng B. Có 365 ngày và 12 tháng

C. Có 365 ngày và ¼ ngày, với 12 tháng D. Có 366 ngày và 12 tháng

**Câu 10**. Một số định lí của nhà toán học nào từ thời cổ đại vẫn còn rất phổ biến đến ngày nay?

A. Talet, Pitago, Ơclit B. Pitago C. Talet, Hôme D. Hôme